

Số: 3117/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2011

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 530
ĐẾN Ngày: 10/1/2012
Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách, phát triển

và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 - 2015

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14/6/2005;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1514/QĐ-BTC ngày 22/6/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2011 – 2015;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 – 2015” với những nội dung chủ yếu sau đây:

PHẦN I

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2011-2015

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk thành đơn vị tiên tiến của Ngành và địa phương, hoạt động dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, phương thức quản lý rủi ro, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 và các tiêu chuẩn bổ sung; có đội ngũ cán bộ,

công chức đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, có trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, đảm bảo minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, phát triển đầu tư, du lịch, đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm cải cách, phát triển và hiện đại hoá giai đoạn 2011 – 2015

- Thực hiện thủ tục hải quan điện tử tại các Chi cục Hải quan trọng điểm, đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý thông tin, thực hiện thông quan, thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử.

- Tổ chức thực hiện pháp luật về hải quan, về thuế và các quy định pháp luật khác liên quan đến hoạt động hải quan.

- Áp dụng hiệu quả kỹ thuật quản lý rủi ro trong các khâu nghiệp vụ trước, trong và sau thông quan.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát, kiểm tra, cập nhật bổ sung các thủ tục hành chính mới; tuyên truyền, hướng dẫn nội dung thủ tục hành chính về hải quan cho cán bộ, công chức và doanh nghiệp, người dân biết để thực hiện; tiếp thu ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân trong quá trình thực thi pháp luật hải quan.

- Đầu tư hệ thống máy móc trang thiết bị hiện đại phục vụ triển khai thực hiện thủ tục hải quan điện tử, công tác kiểm tra giám sát và yêu cầu quản lý hải quan; triển khai đề án xây dựng cơ bản, nâng cấp trụ sở làm việc của Cục, các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện Hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động của ngành Hải quan phục vụ công tác báo cáo và đánh giá, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác theo từng giai đoạn phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị.

- Kien toan to chuc bo may theo huong tinh gọn; nang cao chat luong doi ngu cong chuc dap ung yeu cau cai cach, phat trien va hien dai hoa.

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Về thể chế

1.1. Mục tiêu

Nghiên cứu, tham gia góp ý hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan theo hướng hiện đại, đồng bộ, tuân thủ chủ trương về cải cách thủ tục hành chính và các chuẩn mực, cam kết quốc tế; kịp thời đề xuất, kiến nghị xem xét sửa đổi, bổ

sung những quy định pháp luật về hải quan phù hợp với yêu cầu thực tiễn, phục vụ cải cách, phát triển và hiện đại hóa hải quan.

1.2. Các hoạt động và lộ trình

(Chi tiết tại phụ lục 1)

2. Về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan

2.1. Mục tiêu

Đến năm 2015, thủ tục hải quan chủ yếu được thực hiện bằng phương thức điện tử tại các Chi cục Hải quan trọng điểm; áp dụng quản lý rủi ro một cách hệ thống trong các khâu nghiệp vụ hải quan; từ năm 2012, từng bước áp dụng xử lý dữ liệu thông quan tập trung tại cấp Cục; giảm thời gian giải phóng hàng so chỉ tiêu của Ngành phù hợp với đặc thù hàng hoá khuyến khích xuất khẩu tại các tỉnh vùng Tây Nguyên.

Một số chỉ tiêu cụ thể

- Đến năm 2015 có 100% các Chi cục Hải quan, 80% các loại hình hải quan cơ bản, trên 70% kim ngạch xuất nhập khẩu, trên 70% doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

- Bảo đảm 90 - 95% thu nộp thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.

- Thời gian thông quan: Luồng xanh dưới 15 phút; Luồng vàng dưới 50 phút; Luồng đỏ từ 1 đến 2 giờ.

- Tập trung hoá xử lý dữ liệu điện tử của hệ thống thông quan hải quan vào năm 2015.

- Tỷ lệ kiểm tra chi tiết hồ sơ tối đa 15% tổng số tờ khai; Tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa dưới 10% tổng số tờ khai.

2.2. Nội dung

- Tổ chức thực hiện tốt quy trình thủ tục hải quan theo cả phương thức truyền thống và phương thức điện tử, trong đó thủ tục hải quan điện tử là chủ yếu tại các địa bàn có lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu cao và đáp ứng đủ điều kiện; áp dụng các hình thức và các phương thức quản lý hải quan hiện đại trong kiểm tra, giám sát hải quan theo chương trình, kế hoạch của Ngành.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng mở rộng và quản lý hiệu quả các doanh nghiệp ưu tiên.

- Khuyến khích việc thành lập các đại lý làm thủ tục hải quan

- Trao đổi thông tin, dữ liệu với các ban, ngành liên quan, hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn quản lý để đảm bảo thông tin kịp thời cho hoạt động nghiệp vụ hải quan và thông quan hàng hoá.

2.3. Các hoạt động và lộ trình: (Chi tiết tại phụ lục 2)

3. Về quản lý thuế

3.1. Mục tiêu

Hiện đại hoá công tác quản lý thuế; nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế; đảm bảo quản lý thuế công bằng, minh bạch và hiệu quả. Hàng năm tổ chức thu đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách được giao, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

3.2. Nội dung

- Tổ chức thực hiện các quy trình, nghiệp vụ quản lý thuế trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin đảm bảo thực hiện nhanh chóng, chính xác.

- Triển khai dự án Hiện đại hoá thu ngân sách nhà nước giữa Kho bạc - Thuế - Hải quan và các ngân hàng thương mại trên địa bàn.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao tính tuân thủ của người nộp thuế trong việc thực hiện pháp luật về thuế; hỗ trợ, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Chủ động bám sát kế hoạch, định hướng hoạt động thương mại, đầu tư phát triển kinh tế của địa phương, của cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn để lập kế hoạch và triển khai hiệu quả nhiệm vụ thu thuế trong từng năm.

- Chủ động thu hút doanh nghiệp đến làm thủ tục hải quan, khai thác, duy trì và phát triển nguồn thu mang tính ổn định, bền vững.

- Phối hợp tốt với các cơ quan chức năng liên quan trên địa bàn để phòng chống thất thu, nợ đọng thuế; tiếp tục tập trung xử lý các khoản nợ cũ từ các năm trước chuyển sang theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan thẩm quyền xem xét xử lý dứt điểm theo quy định; kiên quyết không để phát sinh nợ xấu bởi nguyên nhân chủ quan vượt quá 2% tổng số thu thuế toàn Cục.

3.3. Các hoạt động và lộ trình

(Chi tiết tại phụ lục 3)

4. Quản lý rủi ro

4.1. Mục tiêu

- Áp dụng sâu rộng quản lý rủi ro đối với các hoạt động nghiệp vụ hải quan, cả trước, trong và sau thông quan; hình thành hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan tập trung, hiện đại, chất lượng cao.

Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2015:

- + Tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hoá tối đa 10%;
- + Tỷ lệ kiểm tra chi tiết hồ sơ tối đa 15%, có 60% lô hàng được xác định kiểm tra thực tế trên cơ sở phân tích đánh giá rủi ro.

4.2. Nội dung

- Xây dựng chương trình kế hoạch hàng năm về công tác thu thập, xử lý thông tin phục vụ quản lý rủi ro, trong đó tập trung vào các địa bàn trọng điểm, doanh nghiệp và mặt hàng có mức độ rủi ro cao, dễ gian lận thương mại.

- Xây dựng và áp dụng hồ sơ rủi ro, hồ sơ đánh giá doanh nghiệp, lập danh sách phân loại doanh nghiệp tuân thủ; nâng cao nhận thức và khả năng thực hiện quản lý rủi ro của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách về quản lý rủi ro.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin và quản lý rủi ro đáp ứng các yêu cầu trong làm thủ tục hải quan, xây dựng và nâng cấp các phần mềm ứng dụng.

4.3. Các hoạt động và lộ trình

(Chi tiết tại phụ lục 4)

5. Về kiểm soát hải quan

5.1. Mục tiêu

Công tác kiểm soát hải quan góp phần hiệu quả vào việc bảo vệ an ninh quốc gia, sức khỏe cộng đồng, chống thất thu thuế, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo tính tuân thủ chính sách pháp luật của Nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

5.2. Nội dung

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng kiểm soát hải quan, lực lượng làm công tác thu thập xử lý thông tin và quản lý rủi ro tại Cục, các Chi cục Hải quan.

- Tiếp tục hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác kiểm soát hải quan, áp dụng rộng rãi kỹ thuật quản lý rủi ro đối với các hoạt động nghiệp vụ hải quan.

- Tổ chức thực hiện có chiều sâu nghiệp vụ kiểm soát hải quan cơ bản và đấu tranh có trọng tâm, trọng điểm đối với buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới các mặt hàng cấm, ma tuý, tiền chất, vũ khí, thuốc nổ, các tài liệu có nội dung xấu...

- Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành trong công tác thu thập thông tin nghiệp vụ hải quan, phòng, chống tội phạm khủng bố, rửa tiền, ma tuý, thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan.

5.3. Các hoạt động và lộ trình

(Chi tiết tại phụ lục 5)

6. Về kiểm tra sau thông quan

6.1. Mục tiêu

Tiếp tục kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng kiểm tra sau thông quan, phấn đấu đến năm 2015 hoạt động kiểm tra sau theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu và có hiệu quả, dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro,

6.2. Nội dung

- Kiện toàn tổ chức bộ máy Chi cục Kiểm tra sau thông quan; đảm bảo biên chế cho lực lượng kiểm tra sau thông quan từ 8 - 10% biên chế của toàn Cục.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức từng bước đáp ứng yêu cầu chuyên sâu về trình độ, chuyên nghiệp trong hoạt động nghiệp vụ.

- Xây dựng hồ sơ rủi ro, hồ sơ doanh nghiệp; khai thác cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp để kiểm tra, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp, loại hình, mặt hàng trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung vào hàng ưu đãi đầu tư, hàng không thuế, hàng miễn thuế, thanh toán, thanh khoản hồ sơ gia công, sở hữu trí tuệ liên quan đến xác định trị giá... Phấn đấu mỗi năm kiểm tra đánh giá sự tuân thủ khoản 4% - 5% các doanh nghiệp có tham gia hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn hoạt động.

6.3. Các hoạt động và lộ trình

(Chi tiết tại phụ lục 6)

7. Về thực hiện Hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động hải quan

7.1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện Hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động hải quan để đánh giá hiệu quả hoạt động của Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk đối với một số lĩnh vực cơ bản.

7.2. Nội dung

- Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan theo từng năm phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị;

- Tổ chức triển khai chỉ số hoạt động các lĩnh vực đề ra theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số;

- Đánh giá, so sánh các đơn vị trong nội bộ và các Cục Hải quan địa phương khác, đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động. Xác định ra những vấn đề vướng mắc thông qua việc triển khai chỉ số.

7.3. Các hoạt động và lộ trình

(Chi tiết tại phụ lục 7)

8. Về tổ chức bộ máy, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

8.1. Mục tiêu

Kiến toàn tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại theo kế hoạch chung của Ngành; thực hiện phương thức quản lý nguồn nhân lực dựa trên mô tả chức danh công việc; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức nắm vững đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có chuyên môn nghiệp vụ chuyên nghiệp, chuyên sâu từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại.

Các chỉ tiêu cụ thể

- Về tổ chức bộ máy: Rà soát, kiến toàn bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu cải cách, hiện đại hoá của Ngành và tình hình phát triển tại đơn vị.

- Biên chế: Bổ sung biên chế từng năm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và việc hình thành tổ chức bộ máy. Cụ thể đến năm 2015 tăng đến 167 biên chế; trong đó, năm 2011 tăng 26%; 2012 tăng 11%; 2013 tăng 13%; 2014 tăng 14% và 2015 tăng 10%.

- Quản lý, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

+ Duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp; thường xuyên kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực hiện các nội dung về liêm chính hải quan để xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh.

+ Đến năm 2015, triển khai mô tả chức danh công việc, ứng dụng các bảng mô tả chức danh công việc trong bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và hồ sơ năng lực của cán bộ, công chức theo lộ trình của Ngành.

+ Đến năm 2015, trên 95% cán bộ, công chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh công việc.

8.2. Các hoạt động và lộ trình:

(Chi tiết tại phụ lục 8)

9. Về công nghệ thông tin và thống kê hải quan

9.1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ hải quan và trên các lĩnh vực công tác; triển khai hệ thống công nghệ thông tin hải quan tích hợp đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ và thực hiện thủ tục hải quan điện tử theo hướng xử lý dữ liệu điện tử tập trung; đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời số liệu thống kê nhà nước về hải quan phục vụ kịp thời cho công tác hoạch định, chỉ đạo, điều hành.

9.2. Nội dung

- Triển khai hệ thống công nghệ thông tin hải quan và hệ thống cơ sở dữ liệu cơ bản hỗ trợ cho hệ thống công nghệ thông tin hải quan theo kế hoạch chung của Ngành.

- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đường truyền hiện có; trang cấp đầy đủ máy móc, thiết bị phụ trợ và phần mềm hệ thống theo hướng xử lý dữ liệu điện tử tập trung.

- Đảm bảo hệ thống thông tin đạt tiêu chuẩn an ninh, an toàn cao, trao đổi thông tin thông suốt trong Ngành và với các cơ quan liên quan; cung cấp thông tin các dịch vụ hành chính công.

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các khâu nghiệp vụ hải quan, thực hiện thủ tục hải quan điện tử và các ứng dụng để khai thác dữ liệu sẵn có hỗ trợ lãnh đạo trong việc ra quyết định.

- Phát triển các ứng dụng khác phục vụ yêu cầu công việc của đơn vị.

- Thực hiện báo cáo thống kê nhà nước về hải quan đầy đủ, chính xác và kịp thời.

9.3. Các hoạt động và lộ trình:

(Chi tiết tại phụ lục 9)

10. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật

10.1. Mục tiêu:

Tiếp tục đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, đồng bộ phục vụ yêu cầu công tác quản lý của Ngành; tập trung thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống trụ sở làm việc của Cục, các đơn vị trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa của ngành và của đơn vị.

10.2. Nội dung:

- Về hiện đại hoá trụ sở làm việc: Đẩy mạnh việc thực hiện các bước thủ tục để triển khai xây dựng mới; cải tạo sửa chữa đối với các công trình đã được

phê duyệt. Đề xuất báo cáo Tổng cục nhu cầu vốn bổ sung phục vụ mục tiêu trên.

- Về hiện đại hoá cơ sở vật chất: Thực hiện mua sắm, trang bị tài sản, phương tiện làm việc theo đúng thủ tục, trình tự quy định để phục vụ triển khai hải quan điện tử, yêu cầu công tác quản lý của Ngành và đơn vị.

10.2. Các hoạt động và lộ trình

(Chi tiết tại phụ lục 10)

11. Các nội dung khác

- Thực hiện công tác truyền truyền về chính sách pháp luật, các quy trình thủ tục hải quan; tranh thủ sự phối hợp, đồng thuận của các tổ chức, cá nhân trong thực thi pháp luật hải quan.

- Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 và các tiêu chuẩn bổ sung, thường xuyên cải tiến, nâng cao hiệu quả thực hiện ISO trong công việc, triển khai thống nhất mô hình hệ thống quản lý chất lượng của ngành Hải quan.

- Duy trì đường dây nóng, hoạt động của Tổ giải quyết vướng mắc cho người khai hải quan, người nộp thuế; tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp để trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời phát hiện xử lý kịp thời những hành vi gây phiền hà, sách nhiễu tiêu cực, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp, khách hàng.

Các hoạt động và lộ trình

(Chi tiết tại phụ lục 11)

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức và thực hiện kế hoạch:

1. Giao nhiệm vụ cho Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra.

2. Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả.

3. Các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện Kế hoạch để đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Về kinh phí thực hiện Kế hoạch: Trên cơ sở các hoạt động, Tổng cục Hải quan sẽ thực hiện phân bổ kinh phí theo quy định để đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk và thủ trưởng các đơn vị nêu tại Điều 2 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Nông; tỉnh Lâm Đồng (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ;
- Lưu: VT, CCHĐH (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



PHỤ LỤC
HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN
VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỤC HẢI QUAN TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2011-2015
Kem Mạc Duyệt Định số 3117 /QĐ-TCHQ ngày 29 /12/2011)

Phụ lục 1. Thẻ chế

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Rà soát, kiến nghị, góp ý xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật về hải quan, quản lý thuế, quản lý nợ thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
02	Tiếp tục thực hiện Đề án 30 của Chính phủ	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
03	Góp ý bổ sung, sửa đổi quy định về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Hải quan các cấp	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

Phụ lục 2. Thủ tục hải quan

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Thực hiện thủ tục hải quan điện tử: - Năm 2011: Thí điểm thủ tục hải quan điện tử tại Chi cục Hải quan Buôn Ma Thuột, Chi cục Hải quan Đà Lạt với loại hình xuất khẩu, nhập khẩu kinh doanh; sau đó tiếp tục mở rộng số lượng doanh nghiệp tham gia, các loại hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá còn lại.	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

	- Năm 2012 trở đi: Triển khai tại tất cả các Chi cục Hải quan với tất cả loại hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá				
02	Áp dụng hiệu quả công tác quản lý hải quan bằng phương thức điện tử theo chương trình, kế hoạch chung của ngành Hải quan	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
03	Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch quy hoạch, trang cấp, sử dụng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong công tác kiểm tra, giám sát hải quan theo đúng quy chế, quy định của Ngành.	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
04	Phát triển đại lý hải quan + Năm 2011: Không + Năm 2012-2013: 1-2 đại lý hải quan	2012 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

Phụ lục 3. Quản lý thuế

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Hiện đại hoá công tác quản lý thuế và thu ngân sách; ký kết phối hợp thu ngân sách với các ngân hàng thương mại trên địa bàn hoạt động. Tổ chức việc thu thuế, quản lý nợ thuế và miễn giảm thuế, trao đổi thông tin Hải quan - Doanh Nghiệp, Hải quan - Ngân hàng thương mại và các đơn vị ngoài Ngành trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
02	Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ thu thuế, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm được giao; không để phát sinh nợ quá hạn, chây ỳ, giải	2011 - 2015	Các Chi cục	Phòng Nghiệp vụ	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

Phụ lục 5. Kiểm soát Hải quan

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Bổ sung, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Kiểm soát hải quan, lực lượng làm công tác thu thập xử lý thông tin và quản lý rủi ro tại Cục, các Chi cục Hải quan.	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Phòng Nghiệp vụ, Đội Kiểm soát, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
02	Tiếp tục hiện đại hoá cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác kiểm soát hải quan, áp dụng rộng rãi kỹ thuật quản lý rủi ro đối với các hoạt động nghiệp vụ hải quan	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Phòng Nghiệp vụ, Đội Kiểm soát, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
03	Triển khai đồng bộ, thống nhất các biện pháp nghiệp vụ cơ bản theo Quyết định 65/2004/QĐ-TTg ngày 19/04/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của lực lượng hải quan chuyên trách phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; tập trung vào các mặt hàng trọng điểm như ma túy, gỗ, đồng vật rừng, vũ khí, chất nổ, tài liệu phân động...	2011 - những năm tiếp theo	Đội Kiểm soát Hải quan	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
04	Nâng cao hiệu quả việc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan như cơ sở bí mật, điều tra nghiên cứu nắm tình hình và một số biện pháp nghiệp vụ khác nhằm phục vụ tốt công đấu tranh phòng, chống buôn lậu đạt hiệu quả	2011 - những năm tiếp theo	Đội Kiểm soát	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
05	Áp dụng quản lý rủi ro trong nghiệp vụ kiểm soát hải quan dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Đội Kiểm soát, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
06	Đẩy mạnh hoạt động phòng, chống kiểm soát ma túy,	2011 -	Đội Kiểm soát	Các Chi cục	Kinh phí

	quyết dứt điểm nợ đọng				
03	Thường xuyên tuyên truyền nâng cao tính tuân thủ của người nộp thuế trong việc thực hiện pháp luật về thuế; hỗ trợ, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Văn phòng, các Chi cục	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
04	Đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan để phòng chống thất thu, nợ đọng thuế	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

Phụ lục 4. Quản lý rủi ro

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Kiến toàn, nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác quản lý rủi ro tại Cục, các đơn vị trực thuộc.	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
02	Xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng hồ sơ quản lý rủi ro, hồ sơ đánh giá doanh nghiệp theo phân cấp.	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
03	Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý rủi ro.	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
04	Phối hợp thu thập thông tin, lựa chọn áp dụng chế độ ưu tiên và quản lý hiệu quả doanh nghiệp ưu tiên đặc biệt trên địa bàn phù hợp với quy định của pháp luật.	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

Phụ lục 5. Kiểm soát Hải quan

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Bổ sung, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng kiểm soát hải quan, lực lượng làm công tác thu thập xử lý thông tin và quản lý rủi ro tại Cục, các Chi cục Hải quan.	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Phòng Nghiệp vụ, Đội Kiểm soát, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
02	Tiếp tục hiện đại hoá cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác Kiểm soát hải quan, áp dụng rộng rãi kỹ thuật quản lý rủi ro đối với các hoạt động nghiệp vụ hải quan	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Phòng Nghiệp vụ, Đội Kiểm soát, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
03	Triển khai đồng bộ, thống nhất các biện pháp nghiệp vụ cơ bản theo Quyết định 65/2004/QĐ-TTg ngày 19/04/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của lực lượng hải quan chuyên trách phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; tập trung vào các mặt hàng trọng điểm như ma túy, gỗ, động vật rừng, vũ khí, chất nổ, tài liệu phân động...	2011 - những năm tiếp theo	Đội Kiểm soát Hải quan	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
04	Nâng cao hiệu quả việc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan như cơ sở bí mật, điều tra nghiên cứu nắm tình hình và một số biện pháp nghiệp vụ khác nhằm phục vụ tốt công đấu tranh phòng, chống buôn lậu đạt hiệu quả	2011 - những năm tiếp theo	Đội Kiểm soát	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
05	Áp dụng quản lý rủi ro trong nghiệp vụ kiểm soát hải quan dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Đội Kiểm soát, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
06	Đẩy mạnh hoạt động phòng, chống kiểm soát ma túy,	2011 -	Đội Kiểm soát	Các Chi cục	Kinh phí

	phòng chống rửa tiền, khủng bố	những năm tiếp theo		Hải quan	NSNN theo phê duyệt
07	Thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan	2011 - những năm tiếp theo	Phòng Nghiệp vụ	Đội Kiểm soát, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
08	Nâng cao hiệu quả phối hợp với các cơ quan, lực lượng chức năng trên địa bàn hoạt động trong công tác kiểm soát hải quan	2011 - những năm tiếp theo	Phòng Nghiệp vụ	Đội Kiểm soát, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

Phụ lục 6. Kiểm tra sau thông quan

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 568/CT-TCHQ ngày 09/02/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan	2011 - 2015	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	Phòng Nghiệp vụ, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
02	Kiên toàn tổ chức bộ máy, bổ sung biên chế cho lực lượng kiểm tra sau thông quan; tăng cường đào tạo chuyên sâu; thực hiện điều động, bố trí cán bộ kiểm tra theo hướng chuyên nghiệp	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
03	Bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc, đảm bảo kinh phí để hoạt động kiểm tra sau thông quan đạt hiệu quả	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
04	Triển khai doanh nghiệp ưu tiên	2011 - 2015	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	Phòng Nghiệp vụ, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
05	Tổ chức thu thập, nắm bắt thông tin về doanh nghiệp, các loại hình, mặt hàng nhập khẩu trọng tâm, trong điểm để phục vụ yêu cầu công tác	2011 - 2015	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	Phòng Nghiệp vụ, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

06	Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp, nhất là kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp	2011 – 2015	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	Phòng Nghiệp vụ, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
07	Áp dụng hệ thống chỉ số đo lường trong hoạt động kiểm tra sau thông quan để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra sau thông quan.	2011 – 2015	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	Phòng Nghiệp vụ, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

Phụ lục 7. Chỉ số đánh giá hoạt động hải quan

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Phổ biến, hướng dẫn thực hiện Hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động hải quan	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
02	Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn kế hoạch của ngành Hải quan để tiến hành đo lường chỉ số hoạt động trong một số lĩnh vực cơ bản như: kiểm tra, giám sát, kiểm soát, thuế, kiểm tra sau...	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
03	Thực hiện báo cáo, đánh giá hiệu quả hoạt động của Cục trên cơ sở các chỉ số được đo lường	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
04	Đề xuất, kiến nghị những vấn đề bất cập liên quan đến cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

Phụ lục 8. Tổ chức bộ máy, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Tổ chức bộ máy				
-	Rà soát, sửa đổi, bổ sung về chức năng nhiệm vụ, hệ thống tổ chức Cục Hải quan, các Chi cục Hải quan, địa điểm kiểm tra hàng hoá tập trung phù hợp tiến trình cải cách, phát triển và hiện đại hóa	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
02	Quản lý nguồn nhân lực				
-	Duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp; thường xuyên kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực hiện các nội dung về liêm chính hải quan để xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh.	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
-	Triển khai mô tả chức danh công việc	2014 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
-	Triển khai ứng dụng các bảng mô tả chức danh công việc trong bộ trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và hồ sơ năng lực của cán bộ	2014 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
-	Tuyên dụng công chức, đảm bảo đúng cơ cấu ngành nghề đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và việc hình thành tổ chức mới thuộc trực thuộc Cục	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
03	Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức				
-	Rà soát, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi	2011 - 2015	Văn phòng	Các đơn vị	Kinh phí

	đường cán bộ, công chức theo chức danh công việc, phục vụ yêu cầu công tác cán bộ và chuẩn hóa cán bộ phục vụ cải cách, hiện đại hóa		(TCCB)	thuộc, trực thuộc	NSNN theo phê duyệt
-	Mở các lớp hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học...	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

Phụ lục 9. Công nghệ thông tin và thông kê hải quan

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Rà soát, đầu tư, nâng cấp hệ thống máy chủ, máy trạm, đường truyền, các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ khai hải quan điện tử	2011 và các năm tiếp theo	Phòng Nghiệp vụ (CNTT)	Văn phòng, các Chi cục	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
02	Triển khai hệ thống công nghệ thông tin hải quan và hệ thống cơ sở dữ liệu cơ bản hỗ trợ cho hệ thống công nghệ hải quan theo kế hoạch chung của Ngành	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ (CNTT)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
03	Đảm bảo hệ thống thông tin đạt tiêu chuẩn an ninh, an toàn cao; kết nối, trao đổi thông tin thông suốt trong Ngành và với các cơ quan liên quan; cung cấp thông tin các dịch vụ hành chính công; thực hiện thu nộp thuế qua ngân hàng bằng phương thức điện tử	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ (CNTT)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
04	Bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị công nghệ thông tin tại Cục, các Chi cục Hải quan	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ (CNTT)	Văn phòng, các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
05	Khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu công tác, trao đổi thông tin	Thường xuyên	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Phòng Nghiệp vụ	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

06	Hỗ trợ doanh nghiệp trong khai hải quan điện tử; trao đổi, cung cấp thông tin	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ (CNTT)	Các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
07	Tiếp tục thực hiện chương trình quản lý, điều hành qua mạng nội bộ; nâng cấp, chỉnh sửa các nội dung trên hệ thống cho phù hợp với yêu cầu của đơn vị	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ (CNTT)	Văn phòng	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
08	Duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử Hải quan Đắk Lắk; nâng cấp giao diện, bổ sung nội dung cho phù hợp với yêu cầu cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, khách hàng	2011 và các năm tiếp theo	Phòng Nghiệp vụ (CNTT)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
09	Nghiên cứu, phát triển một số ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu công tác của đơn vị	2011 và các năm tiếp theo	Phòng Nghiệp vụ (CNTT)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
10	Thực hiện báo cáo thống kê nhà nước về hải quan đầy đủ, chính xác và kịp thời phục vụ công tác hoạch định, chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo	2011 và các năm tiếp theo	Phòng Nghiệp vụ (CNTT)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
11	Đào tạo, bổ sung nguồn lực công nghệ thông tin	2011 - 2015	Văn phòng (TCCB)	Phòng Nghiệp vụ, các Chi cục Hải quan	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

Phụ lục 10. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Rà soát, mua sắm, trang bị tài sản, phương tiện làm việc phục vụ triển khai hải quan điện tử phục vụ yêu cầu công tác quản lý của ngành và yêu cầu công việc tại đơn vị.	2011 - 2015	Văn phòng (Tài vụ)	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt

02	Thực hiện xây mới, sửa chữa, cải tạo đối với các trụ sở: Trụ sở làm việc của Đội Nghiệp vụ 2 thuộc Chi cục Hải quan Đà Lạt, trụ sở Chi cục Hải quan Buôn Ma Thuột, trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Đăk Peur, trụ sở làm việc của Cục, trụ sở làm việc của Đội nghiệp vụ Hải quan cửa khẩu Đăk Ruê thuộc Chi cục Hải quan Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục theo quy định.	2011 - 2015	Văn phòng (Tài vụ)	Chi cục Hải quan Đà Lạt	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
----	---	-------------	--------------------	-------------------------	------------------------------

Phụ lục 11. Các nội dung khác

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
01	Thực hiện công tác truyền truyền về chính sách pháp luật, các quy trình thủ tục hải quan; tranh thủ sự phối hợp, đồng tình của các tổ chức, cá nhân trong thực thi pháp luật hải quan	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Văn phòng, các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
02	Duy trì thường xuyên việc tổ chức Hội nghị đối thoại Hải quan - Doanh Nghiệp hàng năm, kết hợp lấy ý kiến tham dò doanh nghiệp về chất lượng, thái độ phục vụ doanh nghiệp, khách hàng của cán bộ, công chức Hải quan	2011 - 2015	Phòng Nghiệp vụ	Văn phòng, các Chi cục	Kinh phí NSNN theo phê duyệt
03	Duy trì hiệu quả áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; triển khai thống nhất mô hình Hệ thống quản lý chất lượng toàn Ngành	Thường xuyên	Văn phòng	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	Kinh phí NSNN theo phê duyệt